

Số: 2349/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ, huỷ công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố cập nhật, sửa đổi nội dung

của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được chuẩn hóa không nêu trong Quyết định này thực hiện theo các quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017; Quyết định 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại các Quyết định trước Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(N).

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh



Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP,
HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 2349 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (56 TTHC)							
Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp							
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký	02 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Cao Bằng.	công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	ngày còn 02 ngày làm việc.
4	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
5	Đăng ký thành lập công ty TNHH một	02 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thành viên	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Cao Bằng.	công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	ngày còn 02 ngày làm việc.
6	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					hộ kinh doanh.		
7	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
8	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.		
9	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
10	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
12	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
13	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	hồ sơ hợp lệ	tỉnh Cao Bằng.	- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	làm việc.
14	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích.	nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
16	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
17	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
18	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
19	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
20	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích.		01/2021/TT-BKHĐT.	
21	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
22	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
23	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
24	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc. Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong thời hạn từ 05 ngày còn 03 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương						
25	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính						
26	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
27	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
28	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi	hồ sơ hợp lệ 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	tỉnh Cao Bằng.	- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp	01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	làm việc. Trường hợp chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong thời hạn từ 05 ngày còn 03 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh nghiệp đặt trụ sở chính						
29	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
30	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					qua mạng điện tử.		
31	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
32	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
33	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
35	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cổ phần và ngược lại	hồ sơ hợp lệ	tỉnh Cao Bằng.	- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử).	01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	làm việc.
36	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
37	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích.	nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
38	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
39	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hình thức khác						
40	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
41	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. 	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính.		
42	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
43	Giải thể doanh nghiệp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày còn 03 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
44	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày còn 03 ngày làm việc.
45	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 05 ngày còn 03 ngày làm việc;
46	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
47	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu	02 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính	- Miễn lệ phí (do không được quy định	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	xã hội, môi trường	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Cao Bằng.	công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	ngày còn 02 ngày làm việc.
48	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
49	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
50	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp		Cao Bằng.	tuyển mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
51	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

Mục 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

1	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định	50 ngày làm việc Trong đó: - Các cơ quan liên	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công	Không	
---	---	---	---	--	--	-------	--

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thành lập	<p>quan có ý kiến: 10 ngày làm việc;</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 05 ngày làm việc;</p> <p>- UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 05 ngày làm việc;</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: không quy định;</p> <p>- Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành</p>		<p>trực tuyến mức độ 4;</p> <p>- Qua dịch vụ Bru chính công ích.</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			lập: 30 ngày làm việc, kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương				
2	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	30 ngày làm việc. Trong đó: - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 22 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	- Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính Phủ.	
3	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	50 ngày làm việc. Trong đó: - Các cơ quan liên quan có ý kiến: 10 ngày làm việc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Không	- Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính Phủ.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 05 ngày làm việc; - Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: không quy định; - Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập: 30 ngày làm việc.					
4	Tạm ngừng kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Miễn lệ phí (do không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
5	Giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	30 ngày làm việc Trong đó:	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	Không	- Nghị định 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		- Sở Kế hoạch và đầu tư: 22 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.	công tỉnh Cao Bằng.	- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; - Qua dịch vụ Bru chính công ích.		Phủ.	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)

I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH

1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bru chính công ích;	- 50.000 đồng / lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP); - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP
---	---------------------------------	---	--	---	---------------------	--	--

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC);</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).</p> <p>- Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</p>	- 30.000 đồng / lần	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p> <p>- Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</p> <p>- Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Cao Bằng.	
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; 	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP

Tổng số danh mục TTHC được chuẩn hóa:

61 TTHC

Trong đó:

Cấp tỉnh:

56 TTHC

Cấp huyện:

05 TTHC

Qua dịch vụ bưu chính công ích:

61 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:

61 TTHC

Phụ lục 2

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 2349 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH**LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****I. Nhóm quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính:**

1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân;
2. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên;
3. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên;
4. Đăng ký thành lập công ty cổ phần;
5. Đăng ký thành lập công ty hợp danh;
6. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh);
7. Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh);
8. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh;
9. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần;
10. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh);
11. Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
12. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
13. Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết;
14. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh);
15. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân;
16. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết;
17. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết;
18. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế);
19. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh);
20. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh);
21. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh

doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

22. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

23. Thông báo lập địa điểm kinh doanh;

24. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

25. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

26. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền;

27. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty;

28. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty;

29. Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh);

30. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh);

31. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần);

32. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại;

33. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần;

34. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

35. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

36. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;

37. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế;

38. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;

39. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh);

40. Giải thể doanh nghiệp;
41. Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án;
42. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;
43. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp;
44. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường;
45. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội;
46. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội;
47. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
48. Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh;
49. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;
50. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp;
51. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp;
52. Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập;
53. Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý;
54. Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;
55. Tạm ngừng kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
56. Giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Quy trình giải quyết TTHC: Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 (giờ) = 16 (giờ)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý, nội dung và lưu hồ sơ. - Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	02 giờ
Bước 2	- Xử lý thẩm định hồ sơ; - Xác minh (nếu có);	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	07 giờ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
	- Trình lãnh đạo phòng phê duyệt.		
Bước 4	Văn bản trả lời (giao dịch điện tử)	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng	04 giờ
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ
Bước 6	- Đóng dấu; - Gửi trả kết quả TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC.	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	01 giờ
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc

II. Nhóm quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính:

1. Giải thể doanh nghiệp;
2. Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án;
3. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

Quy trình giải quyết TTHC:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 (giờ) = 24 (giờ)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý, nội dung và lưu hồ sơ - Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC	01 giờ
Bước 2	- Xử lý thẩm định hồ sơ; - Xác minh (nếu có); - Trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	16 giờ
Bước 3	Văn bản trả lời (giao dịch điện tử)	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng	04 giờ
Bước 4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ
Bước 5	- Đóng dấu. - Gửi trả kết quả TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC.	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	01 giờ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc

B. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN

Nhóm thủ tục hành chính Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện về Đăng ký thành lập hộ kinh doanh.

1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh;
2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh;
3. Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh;
4. Chấm dứt hộ kinh doanh;
5. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Quy trình giải quyết TTHC:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 (giờ) = 16 (giờ)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý, nội dung và lưu hồ sơ - Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	02 giờ
Bước 2	- Xử lý thẩm định hồ sơ; - Xác minh (nếu có);	Công chức Tài chính - Kế hoạch	08 giờ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
	- Trình lãnh đạo phòng phê duyệt.		
Bước 3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch	04 giờ
	- Đóng dấu; - Gửi trả kết quả TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	Công chức Tài chính - Kế hoạch	02 giờ
Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc